

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ
VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Số: 843/TCKT-VIMCC
V/v: Công bố thông tin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin
2. Mã chứng khoán: TVM
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: (04) 38 544 252 Fax: (04) 38 543 164
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phùng Đức Trường – Kế toán trưởng
6. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06.20/NQ-VIMCC ngày 16 tháng 11 năm 2020
7. Nội dung chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ:
<http://vimcc.vn/>
8. Công ty xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!



Phùng Đức Trường

Số: 06.20/NQ-VIMCC

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sau đây gọi là Công ty), 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã họp dưới sự chủ trì của Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch HĐQT để bàn về một số nội dung công việc trong Công ty.

Tham gia họp gồm các Ông:

- | | |
|---------------------|---------------|
| - Nguyễn Trọng Hùng | Chủ tịch HĐQT |
| - Lê Văn Duẩn | Ủy viên HĐQT |
| - Lê Việt Phương | Ủy viên HĐQT |

I. Nội dung

1. Nghe báo cáo Dự kiến thực hiện Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2020.
2. Thông qua các Quy chế của VIMCC
 - 2.1. Quy chế quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập;
 - 2.2. Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;
 - 2.3. Quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty.
3. Thông qua thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại lực lượng lao động
 - 3.1. Thông qua việc đổi tên Ban giám sát tác giả thành Ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án;
 - 3.2. Thông qua phương án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí;
 - 3.3. Thông qua Công tác tổ chức, cán bộ;
 - 3.4. Thông qua phương án sắp xếp và định biên lao động.
4. Triển khai văn bản số 5435/TKV-KCL ngày 11/11/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than -Khoáng sản Việt Nam về việc thông qua Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. Quyết nghị

1. Liên quan đến Dự kiến thực hiện Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2020

Căn cứ báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm, dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh cả năm 2020 của Giám đốc Công ty. HĐQT đã yêu cầu Giám đốc Công ty xây dựng các biện pháp và chỉ đạo cụ thể để hoàn thành Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2020.

2. Liên quan đến các Quy chế của VIMCC

Căn cứ tờ trình số 314/TTr-VIMCC ngày 01/11/2020 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy chế quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Căn cứ tờ trình số 312/TTr-VIMCC ngày 01/11/2020 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Căn cứ tờ trình số 313/TTr-VIMCC ngày 01/11/2020 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua các Quy chế của Công ty như sau:

- 2.1. Quy chế quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập;
- 2.2. Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;
- 2.3. Quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty.

Căn cứ Nghị quyết, Chủ tịch HĐQT ban hành quyết định thực hiện.

3. Liên quan việc thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại lực lượng lao động

Căn cứ tờ trình số 311/TTr-VIMCC ngày 01/11/2020 của Giám đốc Công ty về việc thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại lực lượng lao động.

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua các nội dung chủ yếu sau:

3.1. Thông qua đề xuất đổi tên Ban giám sát tác giả thành Ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án (gọi tắt là Ban tư vấn giám sát), giao cho Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện;

3.2. Thông qua phương án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí (có phương án kèm theo), theo đó giao cho Người đại diện theo ủy quyền của VIMCC tại Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí tổ chức thực hiện việc giải thể Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí trong quý IV năm 2020. Giao cho Giám đốc Công ty tiếp nhận toàn bộ tài sản, hồ sơ tài liệu, người lao động, quyền, nghĩa vụ và lợi ích của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí.

3.3. Thông qua Công tác tổ chức, cán bộ với các nội dung sau:

- Tiếp nhận và điều chuyển 22 cán bộ của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí về Ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án;

- Cơ cấu của Ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án như sau:



- Điều động và bổ nhiệm ông Bùi Trung Thành nguyên Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí giữ chức Trưởng ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

- Điều động và bổ nhiệm ông Phạm Xuân Biên nguyên phó trưởng Ban Giám sát tác giả giữ chức Phó trưởng ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án kiêm Trưởng phòng Giám sát của Ban Tư vấn Giám sát và Quản lý dự án;

- Điều động và bổ nhiệm ông Dương Hữu Quỳnh nguyên Trưởng phòng Xây dựng Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí giữ chức Trưởng phòng Quản lý dự án Ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

- Điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Thái Ninh nguyên Trưởng phòng Thiết kế mỏ Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí giữ chức Trưởng phòng Thiết kế mỏ Ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết, giao cho Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện.

3.4. Thông qua phương án sắp xếp và định biên lao động (như phụ lục kèm theo), giao cho Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

4. Liên quan đến Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ văn bản số 5435/TKV-KCL ngày 11/11/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông qua Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Sau khi thảo luận HĐQT giao cho Giám đốc Công ty chỉ đạo rà soát hoàn thiện các nội dung chiến lược theo văn bản nêu trên trình HĐQT phê duyệt.

Các UVHĐQT

Lê Văn Duẩn



Lê Việt Phương



CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Trọng Hùng

Nơi nhận:

- Ban kiểm soát Công ty;
- Các thành viên HĐQT;
- KTTTr (04 bản, để CBTT);
- Phòng KH, TCKT, HCNS;
- Lưu HĐQT, NPTQTCT.

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, ĐỊNH BIÊN LẠI LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 06.20/NQ-VIMCC ngày 16 tháng 11 năm 2020)

TT	Danh mục/Tên đơn vị	Thực tế lao động tại thời điểm 30/6/2020 (có Chuyển gia)				Phương án sắp xếp, định biên lại lực lượng lao động									
		Trong đó		Phụ trợ, LD công nghệ	Tổng số lao động	Trong đó		Phụ trợ, phục vụ	LD công nghệ						
		Tổng số lao động	LD quản lý			LD quản lý	Trong đó								
		Tổng số	Cấp trưởng	Cấp phó	NV	Tổng số	Cấp trưởng	Cấp phó	NV						
I	Cơ quan Công ty	207	69	11	39	19	43	95	215	74	14	40	20	33	108
I.1	NQL, Đảng, đoàn thể chuyên trách	7	7	3	4	0	0	0	6	6	3	3	0	0	0
1	Người quản lý	6	6	3	3	0	0	0	6	6	3	3	0	0	0
I.1	Giám đốc, PGD	4	4	1	3				4	4	1	3			
I.2	Kế toán trưởng	1	1	1					1	1	1				
I.3	Trưởng BKS	1	1	1					1	1	1				
2	Đảng	1	1		1				0	0					
3	Công đoàn	0	0	0					0	0					
4	Đoàn thanh niên	0	0	0					0	0					
L2	Các phòng ban	200	62	8	35	19	43	95	209	68	11	37	20	33	108
1	Hành Chính- Nhân sự	42	12	1	4	7	30	0	37	14	1	4	9	23	0
	Trưởng, phó phòng	5	5	1	4				5	5	1	4			
	Văn thư, y tế, tế tân, tạp vụ, VP Công đoàn	3	2			2	1		3	2			2	1	
	Trục vận hành và sửa chữa điện, nước	1	0				1		1	0				1	
	Lao động, tiền lương, đào tạo, tuyển dụng, văn phòng đảng ủy	3	3			3			2	2			2		
	Thanh tra, pháp chế	2	2			2			2	2			2		
	Hợp tác quốc tế	5	0				5		3	3			3		
	Tin học	6	0				6		3	3				3	
	Lái xe	7	0				7		7	7				7	
	Bảo vệ	4					4		4	4				4	
	Nhà ăn	4					4		4	4				4	
	Vệ sinh	2					2		3	3				3	
2	Kế hoạch	25	12	1	4	7	13	0	19	12	1	4	7	7	0
	Trưởng, phó phòng	5	5	1	4				5	5	1	4			
	Kế hoạch, hợp đồng, điều độ SX...	6	6			6			6	6			6		
	Kiểm toán	1	1			1			1	1			1		
	Lưu trữ	4					4		2	2				2	
	In	3	0				3		2	2				2	

TT	Danh mục/Tên đơn vị	Thực tế lao động tại thời điểm 30/6/2020 (có Chuyên gia)						Phương án sắp xếp, định biên lại lực lượng lao động									
		Trong đó			Tổng số lao động	Phụ trợ, LD công nghệ	Trong đó			Phụ trợ, LD công nghệ	Trong đó						
		Tổng số lao động	LD quản lý				Tổng số	LD quản lý			Tổng số	LD quản lý					
			Tổng số	Cấp trưởng				Cấp phó	NV			Tổng số	Cấp trưởng	Cấp phó	NV		
	Xuất bản	6				6				3	0					3	
3	TÀI CHÍNH KẾ TOÁN	8		3	5					6	6		2	4			
4	HÀM LÒ	19		1	4					20	5	1	4				15
5	XÂY DỰNG CTN&MỎ	16		1	3					16	4	1	3				12
6	LỢI THIÊN	11		1	3					13	5	1	4				8
7	CƠ TUYỂN	13		1	2					15	4	1	3				11
	CƠ KHÍ	7								8							8
	TUYÊN KHOÁNG	3								3							3
8	ĐIỆN	9		3	0	3				10	3	1	2				7
9	XÂY DỰNG	13		1	3					15	4	1	3				11
	MẶT BẰNG	5								5	5		1				4
	CẤP THOÁT NƯỚC	0								0	2	2	1				1
	XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC	4								4	7	7	1				6
10	ĐỊA CHẤT - MÔI TRƯỜNG	18		2	0	2	0	0	16	16	4	1	3	0	0	0	12
	TRƯỞNG, PHÓ PHÒNG	2		2	0	2				4	4	1	3				
	ĐỊA CHẤT THÂM ĐỘ	2								3	3		1				3
	ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH	1								1	1						1
	ĐỊA CHẤT THUY VĂN	2								2	2						2
	MÔI TRƯỜNG	3								3	1		1				1
	TRẮC ĐỊA BÀN ĐỒ, TRẮC ĐỊA MỎ	8								8	5		1				5
11	KINH TẾ MỎ	22		4	1	3			18	16	4	1	3				12
12	BAN TƯ VẤN GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN	4		1	0	1			3	26	3	1	2			3	20
	TRƯỞNG, PHÓ BAN									3	3	1	2				
	PHÒNG QUẢN LÝ DỰ ÁN									9						3	6
	PHÒNG GIÁM SÁT									7							7
	PHÒNG THIẾT KẾ									7							7

Dự thảo

PHƯƠNG ÁN TÁI CƠ CẤU

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THAN UÔNG BÍ

Các đơn vị tham gia tái cơ cấu:

- 1. CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN**
- 2. CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THAN UÔNG BÍ**

Đơn vị Tư vấn và xây dựng phương án:

- 1. CÔNG TY TNHH LUẬT BROSS & CỘNG SỰ**

Phương Án tái cơ cấu này là thông tin bảo mật và là tài sản của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin. Phương Án này được thực hiện với sự tư vấn về trình tự, thủ tục pháp luật của Công ty Luật TNHH Bross & Cộng sự theo thỏa thuận đã được ký kết giữa hai bên. Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính đúng đắn của các thông tin được đề cập tại Phương Án tái cơ cấu này.

Hà Nội, 11/2020

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Tóm tắt Phương án tái cơ cấu	3
Phần I. Thông tin các bên tham gia phương án tái cơ cấu	4
I. Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	4
1. Thông tin chung	4
2. Tóm tắt tình hình tài chính	6
II. Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Ưng Bí	6
1. Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Ưng Bí	6
2. Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Ưng Bí	7
Phần II. Thông tin về việc tái cơ cấu	11
I. Mục đích của việc tái cơ cấu	11
1. Ký kết hợp đồng chuyển nhượng và chuyển đổi mô hình công ty	11
II. Phương án tái cơ cấu	11
1. Ký kết hợp đồng chuyển nhượng và chuyển đổi mô hình công ty	11
2. Giải thể UBCCICC	13
Phần III. Một số lưu ý khi thực hiện tái cơ cấu	17
1. Công bố thông tin của công ty đại chúng	17
2. Quyền lợi người lao động	18
3. Quyền lợi của khách hàng	18
4. Đăng ký các tài sản có yêu cầu đăng ký quyền sở hữu	18
Thời gian dự kiến thực hiện tái cơ cấu	19
Phần IV. Các phụ lục	PL.1

TÓM TẮT PHƯƠNG ÁN TÁI CƠ CẤU

Phần I. Thông tin các bên tham gia phương án tái cơ cấu

Giới thiệu về Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin(sau đây gọi tắt là VIMCC) và Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí, sau đó được chuyển đổi thành Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí (sau đây gọi tắt là UBCICC) do VIMCC sở hữu 100% vốn điều lệ bằng việc nhận chuyển nhượng toàn bộ 49% cổ phần từ cổ đông cá nhân còn lại. Bao gồm các thông tin liên quan đến quá trình hình thành, cơ cấu cổ đông, bộ máy tổ chức, bộ máy quản lý của hai bên. Kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của các bên tham gia tái cơ cấu trong các năm tài chính 2016-2019 và cập nhật tới tháng 9 năm 2020, dự kiến năm 2020.

Phần II. Phương án tái cơ cấu

Cơ sở pháp lý và mục đích của việc tái cơ cấu UBCICC. Cam kết của Chủ sở hữu và UBCICC với quá trình thực hiện tái cơ cấu. Các mặt thuận lợi và khó khăn của việc thực hiện Phương Án tái cơ cấu.

Xây dựng phương án chuyển giao tài sản - công nợ của và phương án sắp xếp và sử dụng lao động của UBCICC.

Trình tự thông qua Phương Án tái cơ cấu và Dự kiến lộ trình tái cơ cấu.

Phần III. Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện tái cơ cấu

Khi thực hiện tái cơ cấu cần lưu ý một số vấn đề về: công bố thông tin, quyền lợi của người lao động, quyền lợi của khách hàng, đăng ký chuyển đổi tài sản có yêu cầu về quyền sở hữu.

Phần IV. Các phụ lục

Phần I

THÔNG TIN CÁC CÔNG TY THAM GIA PHƯƠNG ÁN TÁI CƠ CẤU

I. CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

1. Thông tin chung

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN
Tên viết tắt	VIMCC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0500237543 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội; Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 3 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14: ngày 21 tháng 5 năm 2020
Trụ sở chính	Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Vốn điều lệ	24.000.000.000 đồng (Hai mươi tư tỷ Đồng)
Người đại diện theo pháp luật	Ông Lê Văn Duẩn - Giám đốc Công ty
Website	http://www.vimcc.vn
Lĩnh vực kinh doanh chính	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn đầu tư và xây dựng các công trình mỏ, điện lực, công nghiệp, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông; Khảo sát thiết kế xây dựng công trình công nghiệp mỏ, công trình giao thông, công trình hạ tầng; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; thiết kế công trình điện năng: đường dây tải điện, trạm biến thế điện, công trình điện dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước khu công nghiệp, dân dụng, giao thông; tư vấn thẩm định các dự án đầu tư (chỉ tư vấn thẩm định các thiết kế đã được đăng ký kinh doanh); thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán các dự án đầu tư; thiết kế, khảo sát, khoan thăm dò địa chất công trình, địa chất thủy văn; thiết kế kỹ thuật trắc địa, đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính; - Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ (Lĩnh vực chuyển môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện); Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt

thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; - Thiết kế công trình thủy lợi; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật hệ thống phòng cháy và chữa cháy; tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy

VIMCC là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (sau đây gọi là TKV) do TKV chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối (51% vốn điều lệ) tại Công ty, thông qua thương hiệu của TKV hoặc thông qua quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý của TKV.

Danh sách Công ty con của VIMCC:

TT	Tên Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu	Quyền biểu quyết
1	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Ưông Bí (Chuyển đổi từ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Ưông Bí	Khu 3, phường Trung Vương, thành phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	100%	100%

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc

TT	Họ tên	Chức danh
1.	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Lê Văn Duẩn	Ủy viên Hội đồng quản trị
3.	Lê Việt Phương	Ủy viên Hội đồng quản trị
4.	Trần Thị Minh Thu	Trưởng Ban kiểm soát
5.	Nguyễn Công Tân	Ủy viên Ban kiểm soát
6.	Phạm Thị Việt Nga	Ủy viên Ban kiểm soát
7.	Lê Văn Duẩn	Giám đốc Công ty
8.	Nguyễn Việt Cường	Phó giám đốc Công ty
9.	Lê Việt Phương	Phó giám đốc Công ty
10.	Đào Ngọc Hiệp	Phó giám đốc Công ty
11.	Phùng Đức Trường	Kế toán trưởng Công ty

2. Tóm tắt tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	9 th/2020
	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	358.897.396.796	401.718.704.738	201.931.637.054	195.953.007.797	110.282.292.171
Doanh thu hoạt động tài chính	1.274.458.525	823.699.945	67.932.387	460.567.005	93.985.891
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.033.783.407	2.627.346.563	1.999.581.182	6.729.582.507	842.843.562
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.527.180.683	1.902.894.371	1.346.359.056	1.653.142.283	230.050.182
Nợ phải trả	258.328.820.957	210.075.594.715	191.916.703.371	190.074.183.384	170.350.513.045

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, 2019 và 9 tháng đầu năm 2020 (BCTC chưa kiểm toán)

II. CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THAN ƯÔNG BÍ

1. Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Ưông Bí

1.1. Thông tin chung

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THAN ƯÔNG BÍ
Tên viết tắt	UBCICC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 5700667221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 16/7/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27/9/2018
Trụ sở chính	Khu 3, phường Trưng Vương, thành phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Vốn điều lệ	2.700.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm triệu đồng)
Người đại diện theo pháp luật	Ông Bùi Trung Thành - Giám đốc Công ty
Lĩnh vực kinh doanh chính	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Gồm có: Khảo sát xây dựng (khảo sát địa hình) Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình Giám sát thi công xây dựng công trình mỏ - Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật: Giao thông - Giám sát công

	tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thoát nước) Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ Thiết kế xây dựng công trình mỏ Lập dự án đầu tư Thiết kế cơ - điện công trình ; thiết kế điện công trình Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp
--	---

UBCICC là Công ty con của VIMCC, do VIMCC chi phối thông qua việc nắm giữ 51% cổ phần tại UBCICC.

1.2. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc

TT	Họ tên	Chức danh
1	Nguyễn Việt Cường	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bùi Trung Thành	Ủy viên Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Thái Ninh	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Phạm Thị Việt Nga	Trưởng ban Kiểm soát
5	Nguyễn Thị Hoài Thương	Ủy viên Ban kiểm soát
6	Phùng Thị Xuân	Ủy viên Ban kiểm soát
7	Bùi Trung Thành	Giám đốc Công ty
8	Hoàng Kim Dung	Trưởng phòng thống kê, kế toán tài chính

1.3. Tóm tắt tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	6 th/2020
	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.972.631.563	9.903.456.557	9.279.568.918	13.028.119.291	2.234.686.075
Doanh thu hoạt động tài chính	6.376.305	3.226.965	1.803.544	546.268	291.313
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	820.090.947	392.121.739	396.509.136	473.140.430	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	610.226.380	306.130.029	324.042.781	331.291.204	-338.834.426
Nợ phải trả	7.160.672.216	5.183.627.462	5.472.767.278	6.599.958.743	4.088.293.007

Nguồn: Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, 2019 và 6 tháng năm 2020 (BCTC chưa kiểm toán)

2. Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Ưng Bí

Ngày 01/9/2020, UBCICC đã hoàn thành đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp tại Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Quảng Ninh thành Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Ưng Bí.

2.1. Thông tin chung

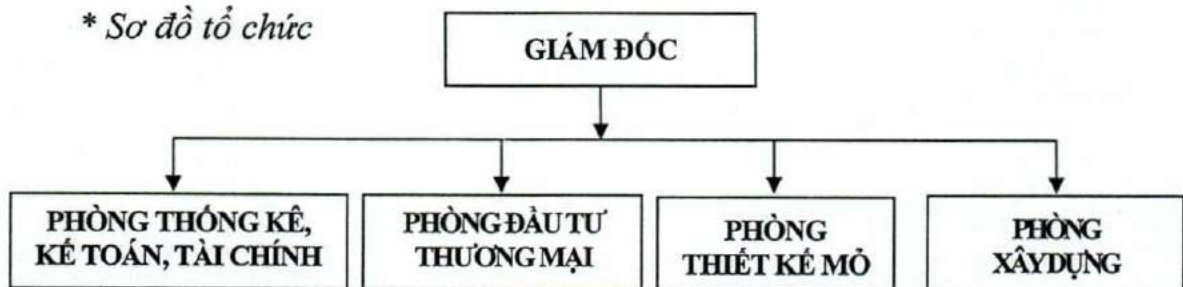
Tên Công ty	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ THAN UÔNG BÍ
Tên viết tắt	UBCICC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 5700667221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 16/7/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01/9/2020 (Chuyển đổi từ Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí)
Trụ sở chính	Khu 3, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Vốn điều lệ	2.700.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm đồng)
Người đại diện theo pháp luật	Ông Bùi Trung Thành - Giám đốc Công ty
Lĩnh vực kinh doanh chính	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Gồm có: Khảo sát xây dựng (khảo sát địa hình) Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình Giám sát thi công xây dựng công trình mỏ - Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật: Giao thông - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thoát nước) Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ Thiết kế xây dựng công trình mỏ Lập dự án đầu tư Thiết kế cơ - điện công trình ; thiết kế điện công trình Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp

Danh sách thành viên Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên

TT	Họ tên	Chức danh
1	Bùi Trung Thành	Chủ tịch Công ty
2	Bùi Trung Thành	Giám đốc Công ty
3	Phùng Thị Xuân	Kiểm soát viên
4	Hoàng Kim Dung	Trưởng phòng thống kê, kế toán tài chính

2.2. Cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực

* Sơ đồ tổ chức



Gồm 04 phòng, trong đó bao gồm 02 phòng thuộc khối sản xuất, và 02 phòng thuộc khối nghiệp vụ.

*** Nguồn nhân lực**

Bảng cơ cấu lao động đến thời điểm 31/10/2020

Chỉ tiêu	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Tổng số người lao động	22	100	
Phân loại theo phòng ban			
Ban Giám đốc	1	4,54	
Khối sản xuất	16	72,72	
Khối nghiệp vụ	5	22,72	
Phân loại theo trình độ chuyên môn			
Đại học và trên đại học	20	90,9	
Cao đẳng	2	9,09	
Trung cấp			
Công nhân kỹ thuật			
Phân loại theo phân công lao động			
Lao động quản lý	1	4,54	
Lao động công nghệ			
Lao động phục vụ, phụ trợ			
Phân loại theo chuyên ngành			
Lao động chuyên ngành kinh tế	3	16,6	
Lao động chuyên ngành kỹ thuật	18	82	
Lao động chuyên ngành khác	1	4,54	
Phân loại theo HĐLĐ			
HĐLĐ xác định thời hạn	1	4,54	
HĐLĐ không xác định thời hạn	21	95,45	
Phân loại theo giới tính			
Nam	19	86,36	
Nữ	3	13,64	

2.3. Hoạt động sản xuất, kinh doanh

**Bảng các chỉ tiêu chủ yếu của UBCICC
giai đoạn 2016 - 2019 và 9th/2020, dự kiến 2020**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	9 th/2020	Dự kiến Năm 2020
Doanh thu	12.972,6	9.907,07	9.279,57	13.028,12	4.042,7	12.000
GTSX	9.310,58	6.419,88	6.142,27	8.864,91	2.805,2	8.400
Lợi nhuận	785,13	392,36	405,05	443,92	-329	420
Lương bình quân	13,870	8,947	10,132	14,101	6,200	11,088

2.4. Tình hình tài chính

* Các chỉ tiêu về tài chính

Theo BCTC 04 năm gần nhất (2016, 2017, 2018, 2019) (sau kiểm toán) và BCTC 9 tháng đầu năm 2020 (chưa kiểm toán)

TT	Diễn giải	Giá trị (tr.đồng)				
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	9th/2020
1	Tổng tài sản	10.702,9	8.421,8	8.728,8	9.828,3	7.371,8
2	Tổng nợ phải trả	7.160,7	5.183,6	5.472,7	6.600	4.769
3	Tổng tài sản ngắn hạn	10.313,0	8.197,4	8.699,2	9.659,9	4.769
	Trong đó: - Hàng tồn kho	70,9	69,6	42,6	45,261	45,6
	- CPSXKD dở dang	121,9	114,4	203,75	168,8	644,3
	- Tạm ứng		-	-		
4	Tổng nợ ngắn hạn	7.160,7	5.183,6	5.472,7	6.600	4.769
5	Vốn chủ sở hữu	3.542	3.238,1	3.256,0	3.228	2.602,6
	Trong đó: vốn đầu tư chủ sở hữu	2.700	2.700	2.700	2.700	2.700
6	Doanh thu và thu nhập	12.972,6	9.903,4	9.279,5	13.028	4.042,7
7	Lợi nhuận trước thuế	785,4	392,5	405,1	444	-329,4
8	Lợi nhuận sau thuế	610,2	306,1	324,0	331	

* Chi tiết các khoản công nợ phải thu phải trả, các khoản vay

TT	Tên mục	31/12/2019	30/9/2020
I	Nợ ngắn hạn	6.599.958.743	4.769.183.954
1	Phải trả người bán ngắn hạn	3.420.852.906	2.597.810.843
2	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	512.831.647	33.296.541
3	Phải trả người lao động	1.554.523.286	43.230.000
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	250.811.891	351.411.891
5	Phải trả ngắn hạn khác	263.242.879	296.674.894
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	465.702.909	1.312.772.312
7	Quỹ khen thưởng Phúc lợi	131.993.225	133.987.473
II	Nợ dài hạn	-	-
	Nợ phải trả	6.599.958.743	4.769.183.954

Phần II THÔNG TIN VỀ VIỆC TÁI CƠ CẤU

I. Mục đích của việc tái cơ cấu

Thực hiện Nghị quyết số 37/2019/NQ-HĐTV ngày 19/8/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, tại Văn bản số 4348/TKV-TCNS ngày 27/8/2019 về việc tái cơ cấu mô hình tổ chức, định biên lao động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp giai đoạn 2017 - 2020, TKV đã đưa ra phương án tái cơ cấu VIMCC bằng cách VIMCC mua lại toàn bộ phần vốn góp của các cổ đông khác tại UBCICC, chuyển đơn vị này thành Chi nhánh của Công ty mẹ, sau đó tái cơ cấu với Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai (thông qua hình thức hợp nhất hoặc sáp nhập) để thu gọn đầu mối. Việc tái cơ cấu sẽ giúp cho tăng trưởng mạnh về quy mô, nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường thông qua việc tập trung tối đa nguồn lực nhân sự và tài chính của các bên. Bên cạnh đó, việc tái cơ cấu cũng giúp xây dựng bộ máy quản lý tập trung, hiệu quả, đồng thời vẫn tiếp tục kế thừa được thương hiệu, cơ sở khách hàng hiện tại của các công ty.

Trên cơ sở Văn bản số 4348/TKV-TCNS cũng như ý kiến của TKV về việc giải thể UBCICC sau khi VIMCC mua lại toàn bộ cổ phần từ các cổ đông còn lại của UBCICC, phương án tái cơ cấu được thực hiện theo các bước như dưới đây.

II. Phương án tái cơ cấu

Nhận chuyển nhượng cổ phần, giải thể UBCICC, VIMCC kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ, đồng thời tiếp nhận toàn bộ tài sản, lao động, hồ sơ tài liệu có liên quan từ UBCICC.

1. Bước 1: Ký kết hợp đồng chuyển nhượng và thực hiện thủ tục chuyển đổi mô hình công ty

1.1. Ký kết hợp đồng chuyển nhượng

Theo đó, các cổ đông của UBCICC (không bao gồm VIMCC) sẽ ký kết hợp đồng chuyển nhượng cổ phần để chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần mình đang nắm giữ cho VIMCC theo điều khoản, điều kiện được quy định trong hợp đồng chuyển nhượng.

Trong trường hợp này, Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ của UBCICC chấp thuận việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần đang nắm giữ cho VIMCC cần được thông qua bởi 100% cổ đông của công ty. Lý do là, về nguyên tắc, cổ đông nào không tham dự họp, không bỏ phiếu hoặc bỏ phiếu chống thì người đó không phải thực hiện việc chuyển nhượng, qua đó vẫn sẽ là cổ đông của công ty. Do vậy, để VIMCC trở thành cổ đông duy nhất thì Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được toàn bộ cổ đông chấp thuận.

Trên thực tế, tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 của UBCICC được tổ chức ngày 05/5/2020, 100% tổng số cổ phần dự họp đã thống nhất việc các cổ đông còn lại của UBCICC (trừ cổ đông VIMCC) đã đồng ý chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần đang sở

hữu cho cổ đông VIMCC với giá chuyển nhượng là 10.223 đồng/cổ phần. Theo Báo cáo số 109/BC-TVTUB ngày 07/5/2020 của Ông Nguyễn Việt Cường – người đại diện phần vốn của VIMCC tại UBCICC thì cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 có toàn bộ cổ đông sở hữu và được ủy quyền đại diện cho 270.000 cổ phần bằng 100% cổ phần có quyền biểu quyết¹. Nói cách khác, theo những tài liệu này thì 100% cổ đông của UBCICC đã nhất trí chuyển nhượng toàn bộ cổ phần đang sở hữu cho VIMCC.

1.2. Chuyển đổi mô hình doanh nghiệp

Sau khi họp đồng chuyển nhượng cổ phần như nêu tại Bước 1.1 được ký kết, VIMCC sẽ trở thành cổ đông duy nhất của UBCICC trong khi đó mô hình công ty cổ phần yêu cầu có ít nhất 03 cổ đông, vì vậy UBCICC cần làm thủ tục chuyển đổi mô hình từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 197 Luật Doanh nghiệp 2014².

Xin lưu ý rằng theo quy định tại Khoản 3 Điều 197 Luật Doanh nghiệp 2014, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng, công ty nộp hồ sơ chuyển đổi tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh, là nơi đặt trụ sở chính của UBCICC.

Thành phần hồ sơ đăng ký chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bao gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo mẫu I-2 tại phụ lục đính kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019;
- Điều lệ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với các nội dung theo quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp 2014;
- Bản sao hợp lệ Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc chuyển đổi công ty;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của VIMCC;
- Văn bản ủy quyền của VIMCC cho người đại diện theo ủy quyền và bản sao chứng thực một trong những tài liệu: Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu của người đại diện theo ủy quyền này. Văn bản ủy quyền phải có những nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Luật Doanh nghiệp 2014³ và người

¹Báo cáo kết quả số 109/BC-TVTUB ngày 07/5/2020 về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên công ty Cổ phần tư vấn đầu tư than Ưng Bí của ông Nguyễn Việt Cường, người đại diện phần vốn của VIMCC tại công ty Cổ phần tư vấn đầu tư than Ưng Bí

²Điều 197 Luật Doanh nghiệp 2014: Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Công ty cổ phần có thể chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo phương thức sau đây:

a) Một cổ đông nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp tương ứng của tất cả các cổ đông còn lại;

³Khoản 4 Điều 15 Luật Doanh nghiệp 2014: Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

đại diện theo ủy quyền phải đáp ứng những tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 15 Luật Doanh nghiệp 2014⁴;

- Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần hoặc các giấy tờ chứng minh hoàn tất việc chuyển nhượng.

2. Bước 2: Giải thể UBCICC

Căn cứ Văn bản số 4348/TKV-TCNS ngày 27/8/2019, TKV và VIMCC, sau khi UBCICC trở thành công ty TNHH một thành viên do VIMCC làm chủ sở hữu, dự định chuyển đổi mô hình của UBCICC thành chi nhánh của VIMCC sau đó hợp nhất/sáp nhập với Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai, một chi nhánh khác của VIMCC có địa chỉ tại tỉnh Quảng Ninh.

Tuy nhiên, hiện tại không có bất kỳ căn cứ pháp lý nào cho phép chuyển đổi mô hình từ công ty TNHH UBCICC do VIMCC làm chủ sở hữu (có tư cách pháp nhân) thành chi nhánh của VIMCC (không có tư cách pháp nhân). Vì vậy để thực hiện kế hoạch của TKV và VIMCC là để hợp nhất/sáp nhập với Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai, việc giải thể Công ty TNHH UBCICC là điều bắt buộc.

Trên cơ sở đó, TKV đã có Văn bản số 5118/TKV-TCNS đề ngày 26/10/2020 Về việc tái cơ cấu Công ty CP Tư vấn đầu tư than Ưông Bí, trong đó:

(i) Đồng ý để người đại diện phần vốn của TKV tại VIMCC chỉ đạo triển khai các thủ tục liên quan để giải thể Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Ưông Bí theo quy định của pháp luật và Điều lệ của VIMCC; và

(ii) VIMCC có trách nhiệm kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ, đồng thời tiếp nhận toàn bộ tài sản, lao động, hồ sơ tài liệu có liên quan từ Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Ưông Bí theo quy định pháp luật.

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông;

b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền;

d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;

đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

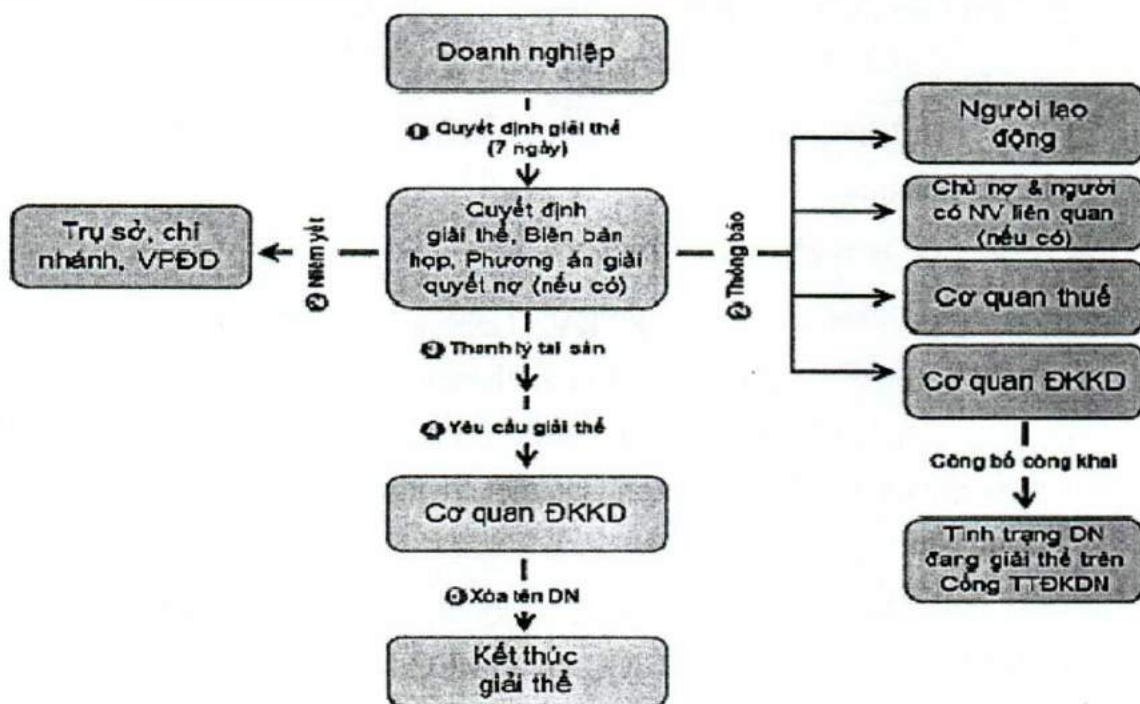
⁴Khoản 5 Điều 15 Luật Doanh nghiệp 2014: Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

c) Thành viên, cổ đông là công ty có phần vốn góp hay cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác do Điều lệ công ty quy định.



Sơ đồ quy trình giải thể theo Luật doanh nghiệp 2014 (Nguồn: Cục QL ĐKKDQG)

*** Trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp được thực hiện như sau**

2.1. Thông qua Quyết định giải thể doanh nghiệp

Quyết định giải thể của UBCICC phải có những nội dung chủ yếu sau đây⁵:

- Tên, địa chỉ, trụ sở chính của UBCICC;
- Lý do giải thể;
- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá 06 tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể;
- Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

2.2. Gửi thông báo về việc giải thể đến các bên liên quan

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 202 Luật Doanh nghiệp 2014⁶ và Khoản 2 Điều

⁵Khoản 1 Điều 202 Luật Doanh nghiệp 2014

⁶Khoản 3 Điều 202 Luật Doanh nghiệp 2014: Trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp, đăng quyết định giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo quyết định giải thể phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

59 Nghị định 78/2015/NĐ-CP⁷ quy định về trình tự, thủ tục đăng ký giải thể doanh nghiệp, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua quyết định giải thể với những nội dung nêu trên, UBCICC gửi kèm quyết định này cùng với (i) Thông báo về việc giải thể và (ii) bản sao Quyết định của VIMCC với tư cách là chủ sở hữu về việc giải thể đến:

- Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh;
- Người lao động của UBCICC;
- Các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan của UBCICC trong trường hợp UBCICC còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán.

Quyết định về việc giải thể của chủ sở hữu sẽ do Chủ tịch của UBCICC ký với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của VIMCC trong UBCICC, nhân danh VIMCC thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu.

Biểu mẫu Thông báo giải thể nêu trên được quy định tại Phụ lục II-24 đính kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT. Đồng thời, những văn bản này phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính của UBCICC.

2.3. Thực hiện các thủ tục để quyết toán thuế

Cùng với việc gửi Quyết định về việc giải thể tới các bên liên quan như mục (ii) nêu trên, UBCICC phải thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế tại cơ quan quản lý thuế của công ty theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 16 của Thông tư số 95/2016/TT-BTC⁸. Hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế bao gồm⁹:

- Quyết định của chủ sở hữu về việc giải thể; và
- Văn bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan trong trường hợp UBCICC có hoạt động xuất nhập khẩu.

Sau khi UBCICC nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc cơ quan quản lý thuế sẽ ban hành Thông báo người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Đồng thời chuyển trạng thái của công ty về trạng thái "NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt

⁷Khoản 2 Điều 59 Nghị định 78/2015/NĐ-CP: Trình tự, thủ tục đăng ký giải thể doanh nghiệp

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua quyết định giải thể quy định tại Khoản 1 Điều 202 Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi thông báo về việc giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh. Kèm theo thông báo phải có quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc giải thể doanh nghiệp.

⁸Điểm đ Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 95/2016/TT-BTC: Nguyên tắc chấm dứt hiệu lực mã số thuế

đ) Doanh nghiệp trước khi nộp hồ sơ giải thể tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo hướng dẫn tại Luật doanh nghiệp, Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ, Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì phải gửi hồ sơ cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Khoản 3 Điều 202 Luật doanh nghiệp (đối với trường hợp tự giải thể) hoặc Khoản 2 Điều 203 Luật doanh nghiệp (đối với trường hợp giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của toà án) để làm thủ tục hoàn thành nghĩa vụ thuế với cơ quan thuế.

⁹Điểm a Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 95/2016/TT-BTC: Hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp tự giải thể

hiệu lực mã số thuế" trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế¹⁰.

Sau khi UBCICC đã hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ nộp thuế với cơ quan thuế, cơ quan thuế sẽ ban thành Thông báo người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế.¹¹

Xin lưu ý rằng, UBCICC phải hoàn thành những nghĩa vụ như nêu dưới đây trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế:

- Người nộp thuế nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quy định của pháp luật về hoá đơn;

- Người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định tại Điều 41, Điều 42 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính;

- Trường hợp đơn vị chủ quản có các đơn vị trực thuộc thì toàn bộ các đơn vị trực thuộc phải hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị chủ quản.

2.4. Hoàn tất việc giải thể

Trong vòng 05 ngày kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ (bao gồm cả nợ thuế và bảo hiểm xã hội), người đại diện theo pháp luật của UBCICC gửi hồ sơ đề nghị giải thể cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại Khoản 4 Điều 203 Luật Doanh nghiệp 2014.

Hồ sơ giải thể bao gồm¹²:

- Thông báo về việc giải thể theo mẫu II-24 tại Phụ lục đính kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT;

- Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có);

- Con dấu và giấy chứng nhận mẫu dấu (nếu có); và

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể, Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng giải thể nếu không nhận được ý kiến từ chối của cơ quan thuế, đồng thời ra Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 4 Điều 59 Nghị định 78/2015/NĐ-CP.

¹⁰Điểm a Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 95/2016/TT-BTC: Xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế trong trường hợp doanh nghiệp giải thể

¹¹Điểm a Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 95/2016/TT-BTC: Xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế trong trường hợp doanh nghiệp giải thể

¹²Khoản 1 Điều 204 Luật Doanh nghiệp 2014: Hồ sơ giải thể doanh nghiệp

Phần III MỘT SỐ LƯU Ý KHI THỰC HIỆN TÁI CƠ CẤU

1. Công bố thông tin của công ty đại chúng

Theo danh sách cổ đông hiện tại VIMCC là công ty cổ phần đại chúng với 249 cổ đông¹³. Theo quy định tại Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, VIMCC phải thực hiện thủ tục công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

“ ...

c) **Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;**

...

e) **Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;**

...

h) **Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện;**

...

m) **Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung...”**

VIMCC phải có trách nhiệm công bố thông tin trong trường hợp có các sự kiện tương ứng xảy ra.

Theo đó VIMCC với tư cách là công ty đại chúng phải thực hiện việc công bố thông tin trang thông tin điện tử (website) của mình và Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước¹⁴.

¹³Danh sách cổ đông của VIMCC gửi ngày 28/5/2020

¹⁴Khoản 1 và Khoản 3 Điều 5 Thông tư 155/2015/TT-BTC: Phương tiện công bố thông tin

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:

a) Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin;

b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c) ...

2. Quyền lợi người lao động

a) Trong trường hợp nếu không thể có phương án tổ chức cho những người lao động của UBCICC được tiếp tục làm việc tại VIMCC, dẫn tới việc phải chấm dứt hợp đồng lao động đối với những lao động này thì “*tiền lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết được ưu tiên thanh toán*”¹⁵. Trong đó trợ cấp thôi việc được trả cho những người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng lương¹⁶.

Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trong đó tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động của 06 tháng liền kề trước khi người lao động thôi việc¹⁷.

b) Trường hợp VIMCC có thể bố trí, sắp xếp cho người lao động tiếp tục làm việc thì công ty tiến hành sửa đổi, bổ sung hợp đồng với người lao động¹⁸.

3. Quyền lợi của khách hàng

UBCICC cần tiến hành các công việc sau:

3.1. Gửi quyết định về việc giải thể kèm theo phương án xử lý nợ, nghĩa vụ cho các khách hàng có hợp đồng còn hiệu lực của mình trong trường hợp các hợp đồng này không yêu cầu việc giải thể phải xin ý kiến khách hàng;

3.2. Gửi thông báo và xin chấp thuận từ các khách hàng cho việc giải thể cũng như việc (VIMCC) sẽ nhận chuyển giao quyền lợi, nghĩa vụ từ UBCICC. Theo đó VIMCC sẽ đảm bảo thực hiện các quyền, nghĩa vụ như UBCICC đã giao kết với khách hàng.

4. Đăng ký lại các tài sản có yêu cầu đăng ký quyền sở hữu

Các tài sản phải đăng ký quyền sở hữu (ví dụ ô tô, đất đai...), sau khi thực hiện xong phương án nêu trên, cần được VIMCC tiến hành đăng ký lại để ghi nhận VIMCC là chủ sở hữu/người có quyền sử dụng hợp pháp của các tài sản này.

3. Công ty đại chúng, tổ chức phát hành, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ phải thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

¹⁵ Khoản 4 Điều 47 Bộ luật lao động 2012: Trách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động

¹⁶ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật lao động 2012: Trợ cấp thôi việc

¹⁷ Khoản 2 và Khoản 3 Điều 48 Bộ luật lao động 2012: Trợ cấp thôi việc

¹⁸ Khoản 1 Điều 45 Bộ luật lao động 2012: Nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách doanh nghiệp, hợp tác xã thì người sử dụng lao động kế tiếp phải chịu trách nhiệm tiếp tục sử dụng số lao động hiện có và tiến hành việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động...

**THỜI GIAN DỰ KIẾN THỰC HIỆN
PHƯƠNG ÁN TÁI CƠ CẤU**

Thời gian dự kiến Bước	Tháng 7	Tháng 8+9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
Trình và xin ý kiến Tập đoàn phương án tái cơ cấu					
Ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn với các cổ đông của UBCICC					
UBCICC đăng ký thay đổi mô hình doanh nghiệp					
Thông qua giải thể UBCICC					
Thực hiện thủ tục giải thể UBCICC					
Giao, điều chuyển tài sản và người lao động của UBCICC về Ban Quản lý dự án và GSTG					
Thực hiện các thủ tục sau giải thể (công bố thông tin, đăng ký lại các tài sản phải đăng ký quyền sở hữu)					

Ghi chú:

+ Công việc thực hiện bởi VIMCC:

+ Công việc thực hiện bởi đơn vị tư vấn:

Số: 5435/TKV-KCL

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2020

V/v Thông qua Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Kính gửi: Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (VIMCC)

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) nhận được Tờ trình số 332/TTr-VIMCC ngày 28/4/2020 của Người đại diện phần vốn TKV tại VIMCC, Công văn số 748/VIMCC-HCNS ngày 05/10/2020 của VIMCC báo cáo, giải trình tiếp thu ý kiến chỉ đạo của TKV về “Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Sau khi xem xét, Hội đồng thành viên TKV đã thông qua “Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” do VIMCC lập tại Nghị quyết số 51/NQ/HĐTV ngày 30/10/2020 với các nội dung chính như Phụ lục kèm theo.

TKV thông báo và yêu cầu Người đại diện phần vốn TKV tại VIMCC căn cứ nội dung “Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đã được Hội đồng thành viên TKV thông qua, chỉ đạo VIMCC rà soát, hoàn thiện và triển khai các bước theo quy định để phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐTV (e-copy);
- Tổng giám đốc (e-copy);
- Ban KS TKV (e-copy);
- Các PTGD, KTr (e-copy);
- Các Ban TKV (e-copy);
- Lưu: VT, Ban KCL (Ch).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Lê Minh Chuẩn

PHỤ LỤC. CÁC NỘI DUNG CHÍNH

“Chiến lược phát triển Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

(Kèm theo Công văn số 5435/TKV-KCL ngày 11/11/2020)

1. Quan điểm phát triển

- Phát triển Công ty dựa trên lĩnh vực chính là tư vấn, thiết kế các công trình khai thác, chế biến, vận chuyển than - khoáng sản, từ đó phát triển mở rộng các ngành nghề dịch vụ liên quan, mở rộng thị trường trên nguyên tắc hạn chế tối đa đầu tư thêm vốn mà tập trung sử dụng các thế mạnh về nguồn nhân lực.

- Tập trung nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao trình độ, kỹ năng cho cán bộ thiết kế, hỗ trợ cho công tác tư vấn đầu tư nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn.

- Lấy chất lượng và tiến độ thực hiện công việc, công trình là điều kiện tiên quyết cho sự tồn tại và phát triển của Công ty.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng nhiều hình thức khác nhau, kể cả đào tạo kinh nghiệm thực tế để đáp ứng ngày càng cao của khách hàng và nâng cao thương hiệu cho Công ty trên thị trường.

- Không ngừng mở rộng quan hệ, hợp tác với các tổ chức, đối tác trong và ngoài nước trên nguyên tắc các bên cùng có lợi.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Về thương hiệu: Giữ vững vị thế là một đơn vị hàng đầu trong cả nước về công tác tư vấn, thiết kế công trình công nghiệp mỏ - khoáng sản; từng bước xây dựng thương hiệu của Công ty trong phạm vi khu vực và quốc tế.

2.2. Về doanh thu:

a) Giai đoạn đến năm 2030:

- Tốc độ tăng doanh thu hàng năm tối thiểu 5÷6%, theo đó tổng doanh thu đạt từ khoảng 195 tỷ đồng như hiện nay tăng lên khoảng 250 tỷ đồng vào năm 2025 và đạt khoảng 320 tỷ đồng vào năm 2030.

- Nâng cao tỷ lệ doanh thu từ lĩnh vực tư vấn thiết kế (gồm cả nghiên cứu khoa học) trong tổng doanh thu tăng từ 45% như hiện tại lên khoảng 50% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030.

- Nâng dần tỷ lệ doanh thu từ các khách hàng ngoài Tập đoàn TKV trong tổng doanh thu tăng từ 27% như hiện nay lên trên 35% sau năm 2030.

b) Giai đoạn từ năm 2031÷2045:

Nâng tổng doanh thu lên khoảng 370 tỷ đồng vào năm 2035, khoảng 430 tỷ đồng vào năm 2040 và đạt trên 500 tỷ đồng vào năm 2045.

2.3. Về giá trị sản xuất:

Duy trì tốc độ tăng giá trị sản xuất tối thiểu 6÷7%/năm; trong đó:

- Tăng giá trị sản xuất từ khoảng 100 tỷ đồng như hiện nay lên 130 tỷ đồng vào năm 2025 và 170 tỷ đồng vào năm 2030.

- Giai đoạn sau năm 2030 đạt mục tiêu giá trị sản xuất tăng tối thiểu 5%/năm và tỷ trọng giá trị sản xuất từ lĩnh vực tư vấn thiết kế đóng góp tối thiểu 80% trong tổng giá trị sản xuất.

2.4. Về lợi nhuận:

Lợi nhuận tăng dần từ 2 tỷ đồng/năm như hiện nay lên 3 tỷ đồng vào năm 2025 và 5 tỷ đồng vào năm 2030; sau đó tăng lên từ 7÷10 tỷ đồng/năm.

2.5. Về cổ tức:

Cổ tức tăng dần và đạt 6÷8%/năm từ năm 2025, tăng lên 10%/năm từ năm 2030; sau năm 2030 cổ tức duy trì ở mức tối thiểu 10%/năm.

3. Các định hướng phát triển

3.1. Định hướng về mô hình tổ chức quản lý

Mô hình tổ chức quản lý của Công ty được tái cơ cấu, tinh gọn để phù hợp với từng giai đoạn:

a) Giai đoạn đến năm 2030:

- Ổn định tổ chức các phòng, ban Cơ quan Công ty, rà soát định biên lao động và hoàn thiện chức năng nhiệm vụ các phòng, ban để thực hiện.

- Mua lại toàn bộ phần vốn góp của các cổ đông khác tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí để tái cơ cấu thu gọn đầu mối.

- Hợp nhất Xí nghiệp Thương mại và chuyển giao công nghệ với Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và xây dựng để tinh gọn bộ máy, tránh trùng lặp ngành nghề kinh doanh.

- Thu hồi đủ vốn góp tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn.

(Thời gian thực hiện phù hợp theo các Văn bản chỉ đạo của Tập đoàn)

b) Giai đoạn từ năm 2031÷2045:

Mô hình tổ chức quản lý của Công ty tiếp tục được rà soát, định biên, sắp xếp lại lao động và cơ cấu các phòng ban cho gọn nhẹ, phù hợp chức năng và nhiệm vụ từng thời kỳ.

3.2. Định hướng phát triển nguồn nhân lực

Nhân lực vừa là mục tiêu, vừa là động lực và là nhân tố quan trọng nhất quyết định sự phát triển của Công ty. Vì vậy, đầu tư phát triển nguồn nhân lực có tri thức toàn cầu trong thời đại cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là ưu tiên hàng đầu của Công ty. Định hướng phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục rà soát để tinh giảm lao động, duy trì tổng số lao động khoảng từ 280 ÷ 300 người trong giai đoạn đến năm 2030 và tăng dần lên khoảng 400 người vào năm 2045.

- Đảm bảo sự cân đối về lực lượng lao động giữa các khâu: Tỷ lệ lao động của khâu gián tiếp và khâu phục vụ, phụ trợ từ 40,3% như hiện nay giảm dần xuống còn dưới 35% vào năm 2023 và dưới 30% từ năm 2025.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cả về trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn.

3.3. Định hướng đầu tư cơ sở vật chất

Ngoài việc mua sắm một số trang thiết bị thay thế duy trì sản xuất hàng năm như máy in, máy photocopy, các phần mềm bản quyền, để tăng năng lực sản xuất định hướng của Công ty là đầu tư mua sắm thêm một số trang thiết bị như:

- Đầu tư bổ sung các phần mềm thiết kế;
- Đầu tư bổ sung máy khoan trong lò;
- Đầu tư trang thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ công trình, công việc Công ty thực hiện.

3.4. Định hướng phát triển sản phẩm

3.4.1. Giai đoạn đến năm 2030

a) Dịch vụ tư vấn thiết kế

Với năng lực và kinh nghiệm như đã được phân tích, đánh giá tại phần 1, dịch vụ tư vấn thiết kế vẫn sẽ là sản phẩm cốt lõi của Công ty, bao gồm:

- Lập các quy hoạch cấp quốc gia (Quy hoạch phát triển năng lượng, Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản...); quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chi tiết xây dựng cho các đơn vị thuộc Tập đoàn TKV và trong ngành Than - Khoáng sản;

- Khảo sát, đo đạc địa hình, khoan địa chất công trình;
- Tư vấn, thiết kế/thăm tra các công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản;
- Thiết kế/thăm tra thiết kế các công trình giao thông, điện lực, hóa chất, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, đặc biệt giám sát thi công những công trình trong lò;
- Quản lý dự án các công trình vừa và nhỏ.

b) Nghiên cứu khoa học

Hiện nay ngành Than đang đối diện với khó khăn thách thức là điều kiện khai thác ngày càng khó khăn (đi xa và xuống sâu), đòi hỏi phải áp dụng công nghệ mới trong khai thác. Do đó, thông qua hoạt động nghiên cứu Khoa học và Công nghệ (KH-CN), Công ty sẽ đề xuất các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến áp dụng vào các dự án làm tăng tính hiệu quả và an toàn trong sản xuất của Tập đoàn. Ngoài ra, thông qua hoạt động KH-CN cán bộ của Công ty có điều kiện tiếp cận, học tập những công nghệ mới của các nước phát triển trên thế giới, tích lũy được những kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình áp dụng vào thực tế sản xuất để bổ trợ cho công tác tư vấn, thiết kế các dự án khai thác mỏ ngày một tốt hơn.

Mặt khác, trong giai đoạn tới, khi nhu cầu về than trong nước tăng cao, để giảm thiểu sự phụ thuộc vào than nhập khẩu cần triển khai xây dựng mới một số mỏ than tại bể than Quảng Ninh và bể than sông Hồng với điều kiện khai thác khó khăn hơn

TÀI
K
IẾ
31

những mỏ đang được khai thác hiện nay. Việc này đòi hỏi đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học để xác định những công nghệ khai thác phù hợp và có hiệu quả kinh tế.

Vì vậy, định hướng đến năm 2030 nghiên cứu KHCN vẫn là lĩnh vực quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển của Công ty.

c) Dịch vụ tổng hợp và xây dựng

- Thương mại và chuyên giao công nghệ: Với ưu thế là đơn vị có đội ngũ chuyên gia kỹ thuật với đầy đủ các chuyên ngành so với các đơn vị chỉ chuyên thực hiện công việc thương mại thuần túy Công ty tiếp tục tham gia cung cấp các thiết bị mang tính đặc thù cần phải có sự hiểu biết sâu về kỹ thuật. Hơn nữa, việc lắp đặt, vận hành các thiết bị, dây chuyền công nghệ phục vụ khai thác, chế biến than - khoáng sản do Công ty cung cấp còn tạo cơ hội để đào tạo cán bộ thiết kế của Công ty.

Vì vậy, định hướng cho đến năm 2030 Công ty tiếp tục duy trì lĩnh vực thương mại và chuyên giao công nghệ đảm bảo việc làm cho đội ngũ cán bộ hiện có.

- Khoan trong lò: Định hướng đến năm 2030 Công ty tiếp tục duy trì và phát triển khoan thăm dò và khoan tháo nước trong lò; tiếp tục đầu tư thiết bị khoan trong lò, tuyển dụng bổ sung cán bộ kỹ thuật khoan có kinh nghiệm.

3.4.2. Giai đoạn từ năm 2031+2045:

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các sản phẩm có thể mạnh là tư vấn thiết kế công trình công nghiệp mỏ - khoáng sản. Mở rộng sản phẩm sang thiết kế các công trình công nghiệp vừa và nhỏ, các công trình xây dựng dân dụng ...

- Trong giai đoạn này công tác khai thác than hầm lò sẽ gặp rất nhiều khó khăn do các mỏ xuống sâu, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn nên cần đẩy mạnh phát triển khoan thăm dò tiến trước, khoan tháo nước trong lò, khoan thu hồi khí mỏ...

- Tiếp tục duy trì phát triển sản phẩm lĩnh vực nghiên cứu khoa học nhưng đi vào chiều sâu, nghiên cứu chi tiết quá trình sản xuất, ứng dụng để sản phẩm nghiên cứu đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ sản xuất.

- Từng bước kết hợp nghiên cứu đi đôi với gia công cơ khí chế tạo để tạo ra sản phẩm cơ khí phục vụ trong ngành; nghiên cứu và sản xuất vật liệu xây dựng từ đá thải, xỉ thải, quặng đuôi, tro xỉ nhà máy điện ... tiến tới thi công xây dựng các công trình quy mô vừa và nhỏ.

3.5. Định hướng phát triển thị trường

3.5.1. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

a) Công nghiệp than

Theo QHPT ngành than Việt Nam đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 và điều chỉnh bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 28/7/2017 (QH 403) thì trong giai đoạn từ năm 2020+2030 ngành than đầu tư xây dựng mới 40 dự án với tổng sản lượng khoảng 41,6 triệu tấn than/năm tại bể than Đông Bắc và vùng Nội Địa, trong đó có 9 dự án cải tạo mở rộng với công suất thiết kế khoảng 16,8 triệu tấn/năm và 31 dự án đầu tư xây dựng mới với công suất khoảng 24,6 triệu tấn/năm. Ngoài ra, theo QH 403 còn đầu tư xây dựng mới một số dự án khai thác than tại Bể than sông Hồng, than bùn và than

địa phương với công suất khoảng 5,6 triệu tấn/năm. Theo đó tổng nhu cầu vốn đầu tư cho cả giai đoạn này vào khoảng trên 172 ngàn tỷ đồng, tương đương 17,2 ngàn tỷ đồng/năm. Ngoài đầu tư duy trì hàng năm, một vài dự án đầu tư mới tại Bể than Đông Bắc sẽ được triển khai.

Riêng đối với ngành công nghiệp than của Tập đoàn TKV, trong giai đoạn 2021÷2030 Tập đoàn TKV tập trung phát triển các mỏ hầm lò lớn, đồng thời liên thông các mỏ hầm lò, mở lộ thiên thành các mỏ có công suất lớn; mở rộng, hiện đại hóa các cảng tổng hợp. Trong giai đoạn từ năm 2021÷2025 với các dự án đầu tư dự kiến nêu tại phụ lục 02 bình quân mỗi năm Tập đoàn đầu tư xây dựng ngành công nghiệp than trên 10,3 ngàn tỷ đồng, trong đó chi phí đầu tư thiết bị trên 5 ngàn tỷ đồng và chi phí quản lý dự án, tư vấn và khác trên 1,2 ngàn tỷ đồng.

Theo Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021÷2030, tầm nhìn đến năm 2050 (dự thảo) thì trong giai đoạn từ năm 2031÷2045 Tập đoàn TKV cải tạo mở rộng và xây dựng mới khoảng 30 dự án để duy trì sản lượng than khai thác từ 40÷45 triệu tấn/năm. Do đó khối lượng công việc tư vấn thiết kế mỏ than trong Tập đoàn TKV không suy giảm.

Ngoài ra, trong giai đoạn từ năm 2021 ÷ 2024 bình quân mỗi năm Tập đoàn TKV dự kiến khoan khoảng trên 37.000 mét với giá trị gần 170 tỷ đồng. Đây là thị trường tiềm năng Công ty có thể khai thác trong lĩnh vực khoan trong lò.

Như vậy, hiện nay và trong tương lai ngành công nghiệp than của Tập đoàn TKV vẫn là một thị trường rộng lớn của Công ty, cần được duy trì và phát triển.

b) Công nghiệp khoáng sản

Trong giai đoạn 2021 ÷ 2025, ngoài dự án khai thác và tuyển quặng sắt Thạch Khê, Hà Tĩnh dự kiến được Chính phủ cho phép tái khởi động, Tập đoàn TKV còn dự kiến đầu tư các dự án khai thác - tuyển quặng sắt Làng Vinh - Lào Cai, khai thác mỏ đồng hầm lò Sin Quyền - Lào Cai, mỏ đồng Lũng Thàng - Lào Cai, khai thác đồng Vi kẽm - Lào Cai, đất hiếm Đông Phao - Lai Châu, mỏ thiếc sa khoáng Nậm Kép - Cao Bằng, khai thác mỏ Titan-Zircon ở Bình Thuận,...; đầu tư mở rộng các dự án khai thác, sản xuất alumin Tân Rai, Nhân Cơ lên quy mô 2,0 triệu tấn/năm vào năm 2029... Với việc đầu tư các dự án này, trong giai đoạn 2021÷2025 bình quân mỗi năm Tập đoàn TKV đầu tư trên gần 3,3 ngàn tỷ đồng, trong đó chi phí đầu tư thiết bị gần 1,7 ngàn tỷ đồng và chi phí quản lý dự án, tư vấn và khác trên 800 tỷ đồng.

Như vậy, ngành công nghiệp khoáng sản của Tập đoàn TKV là thị trường mà trong giai đoạn tới Công ty cần quan tâm mở rộng.

c) Công nghiệp điện và các ngành công nghiệp khác

Trong những năm tới, ngoài việc tiếp tục đầu tư xây dựng nhà máy nhiệt điện Na Dương II, dự án năng lượng mặt trời trên hồ thủy điện Đồng Nai 5, Tập đoàn TKV còn đầu tư xây dựng mới Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 3.

Theo thông tin từ Tập đoàn TKV, trong giai đoạn từ năm 2021÷2025 dự kiến chi phí đầu tư xây dựng mới bình quân hàng năm cho ngành điện và các ngành khác vào khoảng gần 2,5 ngàn tỷ đồng, trong đó chi phí thiết bị trên 700 tỷ đồng và chi phí quản lý dự án, tư vấn và khác gần 500 tỷ đồng.

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

Am

Vì vậy, định hướng đến năm 2045 Công ty mở rộng khai thác việc làm từ các ngành này để nâng cao tỷ trọng doanh thu ngoài than.

3.5.2. Ngoài Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

a) Công nghiệp than

Ngoài Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đơn vị sản xuất và kinh doanh than lớn trong cả nước là Tổng Công ty Đông Bắc trực thuộc Bộ Quốc phòng. Mỗi năm đơn vị này sản xuất khoảng 4÷5 triệu tấn than. Theo QH 403 trong giai đoạn sau năm 2020, ngoài việc đầu tư cải tạo mở rộng một số mỏ hiện có Tổng Công ty Đông Bắc còn đầu tư xây dựng mới một số mỏ như: Dự án đầu tư nâng công suất mỏ Nam Tràng Bạch với công suất 1,5 triệu tấn/năm, dự án khai thác hầm lò mở rộng nâng công suất mỏ Khe Chuối - Hồ Thiên với công suất 0,5 triệu tấn/năm, dự án khai thác hầm lò mỏ Bảo Đài I với công suất 2,0 triệu tấn/năm... Do đó, với việc đầu tư khai thác triệt để thị trường này, mỗi năm có thể đem lại doanh thu cho Công ty từ 10÷20 tỷ đồng trong giai đoạn đến năm 2025 và 20÷40 tỷ đồng trong giai đoạn 2026÷2030.

Theo Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021÷2030, tầm nhìn đến năm 2050 (dự thảo) thì trong giai đoạn từ năm 2031÷2045 các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV cải tạo mở rộng và xây dựng mới 03 dự án để duy trì sản lượng than khai thác khoảng 5 triệu tấn/năm. Do đó khối lượng công việc tư vấn thiết kế xây dựng các mỏ than ngoài Tập đoàn TKV vẫn được duy trì như hiện nay.

Vì vậy, định hướng đến năm 2045 Công ty tiếp tục giữ vững thị trường Tổng công ty Đông Bắc và mở rộng thị trường một số đơn vị khác.

b) Công nghiệp khoáng sản

Khoáng sản có nhiều loại và phân bố rộng trên phạm vi toàn quốc. Theo định hướng về phát triển khoáng sản nước ta cần khai thác và chế biến nhiều loại khoáng sản phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Đây sẽ là thị trường công việc tư vấn thiết kế rất rộng lớn Công ty cần hướng tới.

c) Công nghiệp điện

Theo báo cáo của Viện năng lượng, sau khi rà soát tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 điều chỉnh được phê duyệt theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 (gọi là QH điện 7 điều chỉnh) trong danh mục dự án đầu tư đến năm 2030 có 7 dự án nhiệt điện than (ngoài 3 nhà máy do Tập đoàn TKV làm chủ đầu tư) với công suất 10.100 MW hiện nay đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư và 12 dự án nhiệt điện than với công suất 15.840 MW chưa thể (hoặc không thể) triển khai. Với khối lượng công việc tư vấn thiết kế 07 dự án nhiệt điện than trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư có thể nói đây là thị trường rất lớn mà Công ty cần phải thâm nhập. Tuy nhiên để chiếm lĩnh thị trường này cần nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ tư vấn thiết kế điện.

Ngoài ra, trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục duy trì và phát huy mối quan với các Công ty Điện lực của các tỉnh mà Công ty đã có thương hiệu và uy tín như tỉnh Hoà Bình, Thái Nguyên, Bắc Kạn... để tìm kiếm việc làm.

3.6. Định hướng hợp tác và hội nhập quốc tế

Công ty tiếp tục hợp tác với các đơn vị nghiên cứu thiết kế nước ngoài như Trung Quốc, Ba Lan, Nga, v.v... để tư vấn thiết kế các mỏ than và quặng hầm lò ở mức sâu, đồng thời áp dụng các công nghệ tiên bộ khoa học mới vào sản xuất.

3.7. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2020 và giai đoạn 2021÷2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Kế hoạch 5 năm				
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu	Tỷ đ	200	208	216	226	238	251
	<i>Tốc độ gia tăng</i>	%	101	104	104	105	105	105
1.1	Tư vấn thiết kế (gồm cả NCKH)	Tỷ đ	90	94	101	108	116	124
	<i>Tốc độ gia tăng</i>	%	105	104	107	107	107	107
	<i>Tỷ trọng</i>	%	45	45	47	48	49	50
1.1.1	Tập đoàn TKV	Tỷ đ	86	89	93	96	100	106
	- Tư vấn thiết kế	„	77	79	82	84	88	94
	- NCKH	„	9	10	11	12	12	12
1.1.2	Ngoài Tập đoàn TKV	„	4	5	8	12	16	18
1.2	Dịch vụ TH và XD	Tỷ đ	109	113	114	116	122	125
	<i>Tốc độ gia tăng</i>	%	99	104	101	102	103	104
1.2.1	Thương mại		102	105	106	108	110	112
	Tập đoàn TKV	Tỷ đ	51	53	53	54	55	56
	Ngoài Tập đoàn TKV	„	51	53	53	54	55	56
1.2.2	Khoan trong lò (TKV)	„	8	8	10	13	14	14
1.3	Doanh thu TC & khác	„	1	1	1	2	2	2
2	Giá trị sản xuất	„	100	104	111	117	125	133
	<i>Tốc độ gia tăng</i>	%	106	104	106	106	107	106
2.1	Tư vấn thiết kế	„	80	84	90	96	103	110
	<i>Tỷ trọng</i>	%	80	80	81	82	82	83
2.2	Dịch vụ TH và XD	„	20	21	21	21	22	23
3	Lợi nhuận	„	2,0	2,0	2,5	2,8	3,0	3,0
	<i>Tốc độ gia tăng</i>	%	85	100	125	112	107	100
4	Cổ tức	%	3	4	4÷6	4÷6	6÷8	6÷8
5	Lao động, tiền lương							
	Lao động bình quân	Người	290	290	295	308	315	315
	Thu nhập b/q /người-tháng	Tr.đ	10,6	11,5	12,3	13,1	14,1	15,4
	<i>Tốc độ gia tăng</i>	%	116	109	107	106	108	109

AN
 HIỆ
 G.S.
 VM
 11/11

Amor

4. Các giải pháp thực hiện

4.1. Các giải pháp về quản trị doanh nghiệp

a) Công tác xây dựng và quản lý văn bản quy định, quy phạm nội bộ:

- Thực hiện đúng và nghiêm túc các quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản theo quy chế của Tập đoàn TKV, Công ty và luật pháp hiện hành.

- Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm nội bộ định kỳ hàng năm theo kế hoạch nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới kịp thời; phù hợp nhu cầu thị trường và tình hình thực tế hoạt động của Công ty; đảm bảo tính hợp nhất, thống nhất và đồng bộ của quy phạm nội bộ, tạo hành lang pháp lý quan trọng trong công tác quản lý điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiện toàn đội ngũ thực hiện công tác pháp chế theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng chuyên môn, năng lực, trình độ và chất lượng phù hợp với yêu cầu công việc.

b) Công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, quản trị rủi ro:

- Thường xuyên bổ sung, hoàn thiện quy chế quản trị chi phí, quy chế quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập để phù hợp với điều kiện từng thời kỳ; hạch toán kế toán, theo dõi thu chi cho từng công trình, công việc.

- Củng cố, tăng cường vai trò, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty, bao gồm: Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ và bộ phận Pháp chế.

- Thiết lập hệ thống cơ chế nhận dạng, đánh giá, phòng ngừa, xử lý rủi ro trong kinh doanh.

- Đổi mới công cụ quản lý số với việc sử dụng những phần mềm quản trị doanh nghiệp, tạo khả năng đo lường, phân tích và trích xuất các báo cáo cần thiết phục vụ công tác hoạch định chiến lược, quản trị rủi ro tại doanh nghiệp.

- Tận dụng tối đa công nghệ thông tin khi trao đổi, cấp tài liệu qua thư điện tử (email) hoặc các hình thức công nghệ thông tin khác để giảm thời gian, chi phí đi lại, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí tiếp khách, hội nghị và các khoản chi phí khác.

- Lập kế hoạch cân đối dòng tiền cho từng tháng, quý, năm để định hướng và làm việc với các tổ chức tín dụng tài trợ vốn, cân đối dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Đối với lĩnh vực thương mại kiểm soát chặt chẽ phương án kinh doanh, đặc biệt các chỉ tiêu về tỷ giá, lãi suất tiền vay, thời hạn vay và các khoản chi phí khác trước khi tham gia đấu thầu và ký kết hợp đồng tránh rủi ro về tỷ giá và kết quả kinh doanh.

4.2. Các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển Công ty theo từng giai đoạn, phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Xây dựng các văn bản quy phạm quản lý nội bộ về các lĩnh vực: nhân sự, lao động, tiền lương, tuyển dụng,... phù hợp quy định pháp luật và chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Tập đoàn TKV và của Công ty.

- Xây dựng và áp dụng công cụ KPI trong việc đánh giá hiệu quả công việc làm cơ sở trả lương cho người lao động.

Abir

- Rà soát, tinh giảm hoặc đào tạo lại số lao động dôi dư của một số chuyên ngành như kinh tế, quản trị doanh nghiệp, tin học,... tại các phòng nghiệp vụ để chuyển chuyên sang khu vực lao động trực tiếp.

- Cân đối, chuyển chuyên một cách linh hoạt lao động giữa các phòng, ban và giữa cơ quan Công ty và các xí nghiệp tùy thuộc vào khối lượng công việc của từng đơn vị trong từng thời kỳ.

- Tuyển dụng bổ sung cán bộ cho các ngành nghề còn thiếu, còn yếu như cấp thoát nước, cơ điện mỏ, phòng cháy chữa cháy,... Ngoài ra, hàng năm cần tuyển dụng khoảng từ 10÷15 người để chuẩn bị thay thế cho số lượng cán bộ nghỉ chế độ, nghỉ việc hoặc chuyển chuyên công tác.

+ Tiêu chí tuyển dụng: Ưu tiên tuyển dụng cán bộ tư vấn đã có kinh nghiệm thực tiễn tại các đơn vị sản xuất. Đối với những người mới tốt nghiệp đại học phải đạt loại khá, giỏi, xuất sắc; đối với những người đã qua đào tạo phải có kinh nghiệm thực tế đúng ngành nghề từ 03 năm trở lên.

+ Nguồn tuyển dụng: Các cơ sở đào tạo trong nước và ngoài nước; nguồn nhân lực có kinh nghiệm tại các công ty khai thác chế biến than, khoáng sản và các đơn vị khác.

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tế bằng các hình thức đào tạo và nguồn kinh phí sau:

+ Hình thức đào tạo:

(i) Cử đi đào tạo nâng cao trình độ thạc sỹ, tiến sỹ ở trong và ngoài nước;

(ii) Đào tạo kinh nghiệm thực tiễn cho cán bộ chưa kinh qua thực tế sản xuất bằng việc phối hợp với các đơn vị sản xuất ký thỏa thuận đào tạo nhân lực; Đào tạo nâng cao kinh nghiệm bằng việc cử cán bộ sang thực tập tại các tổ chức tư vấn thiết kế mỏ ở ngoài nước (tu nghiệp sinh).

+ Nguồn kinh phí: Quỹ đào tạo nghiên cứu khoa học của Công ty và nguồn kinh phí hỗ trợ của Tập đoàn TKV.

4.3. Các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế

Để nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế và đáp ứng yêu cầu về tiến độ của khách hàng cần áp dụng các giải pháp cụ thể sau:

- Cải tiến phương pháp triển khai các dự án, trong đó thực hiện nghiêm túc việc thông qua định hướng và các giải pháp công nghệ của đề án trước khi triển khai đồng bộ các bộ môn liên quan.

- Thiết lập lại các quy trình về thực hiện cũng như kiểm tra chất lượng sản phẩm. Tăng cường khâu kiểm tra chất lượng đề án thông qua việc hoàn thiện và đơn giản hóa các quy trình để áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo ISO.

- Đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, kết hợp nghiên cứu và thực hiện thiết kế để hỗ trợ cho nhau.

- Đầu tư và áp dụng các phần mềm chuyên ngành tiên tiến trong thiết kế để nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động.

- Điều chuyển công việc một cách linh hoạt giữa Công ty và các các xí nghiệp và giữa các xí nghiệp.

4.5. Các giải pháp về phát triển thị trường

- Điều tra nghiên cứu thị trường thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng và kế hoạch sản xuất hàng năm, 5 năm của khách hàng và quy hoạch ngành;

- Tổ chức các đợt tiếp xúc khách hàng;

- Phân công cán bộ phụ trách tìm kiếm việc theo từng thị trường;

- Khuyến khích cán bộ tìm kiếm việc làm với nhiều hình thức.

4.6. Các giải pháp về hợp tác quốc tế

- Liên danh hoặc làm nhà thầu phụ cho các nhà thầu quốc tế thực hiện các gói thầu tư vấn thiết kế;

- Gửi cán bộ sang các đơn vị tư vấn thiết kế nước ngoài dưới hình thức tu nghiệp sinh;

- Cùng cố về mặt nhân sự của bộ phận hợp tác quốc tế; tăng cường tìm kiếm, cập nhật các thông tin về công nghệ khai thác mỏ tiên tiến trên thế giới./

TỜ TRÌNH

Về việc thực hiện công tác tái cơ cấu, sắp xếp lại lực lượng lao động

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Văn bản số 4348/TKV-TCNS ngày 27/08/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam v/v tái cơ cấu mô hình tổ chức, định biên lao động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Văn bản số 5118 /TKV-TCNS ngày 26/10/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Ưng Bí.

Giám đốc Công ty kính trình Hội đồng quản trị thông qua một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc đổi tên Ban giám sát tác giả thành Ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án (gọi tắt là ban tư vấn giám sát).

Hiện nay, do số lượng công việc liên quan đến lĩnh vực Tư vấn Quản lý dự án đang được các chủ đầu tư quan tâm, VIMCC cũng đã hoàn thiện các hồ sơ năng lực, hồ sơ pháp lý của tổ chức cũng như các cá nhân trong Công ty. Để có thể mở rộng thị trường, phù hợp với năng lực và định hướng phát triển lĩnh vực Tư vấn giám sát, QLDA; Giám đốc Công ty kính đề nghị Hội đồng quản trị thông qua việc đổi tên Ban giám sát tác giả thành Ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án.

2. Liên quan đến việc tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Ưng Bí

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sau đây gọi là Công ty) đã thực hiện xong việc nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của các cổ đông còn lại của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Ưng Bí; chuyển đổi doanh nghiệp này thành Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Ưng Bí.

Thực hiện Văn bản số 5118/TKV-TCNS ngày 26/10/2020 V/v tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin, đề nghị Hội đồng quản trị thông qua phương án tái cơ cấu theo hướng giải thể Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Ưng Bí; đồng thời Công ty sẽ tiếp nhận toàn bộ tài sản, hồ sơ tài liệu, người lao động,

quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan của Công ty này; điều chuyển tài sản và người lao động về Ban tư vấn giám sát và Quản lý dự án. Thời gian dự kiến thực hiện trong quý IV năm 2020 (Có Phương án tái cơ cấu kèm theo).

3. Thông qua Công tác tổ chức, cán bộ

Thực hiện Văn bản số 5118 /TKV-TCNS ngày 26/10/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Uông Bí. Theo đó sau khi giải thể Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí, VIMCC sẽ điều chuyển tài sản và người lao động về Ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án. Giám đốc Công ty kính đề nghị Hội đồng quản trị thông qua công tác tổ chức, cán bộ với các nội dung sau:

- Tiếp nhận và điều chuyển 22 cán bộ của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí về Ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án;
- Cơ cấu của Ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án như sau:



- Điều động và bổ nhiệm ông Bùi Trung Thành nguyên Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí giữ chức Trưởng ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

- Điều động và bổ nhiệm ông Phạm Xuân Biên nguyên phó trưởng Ban Giám sát tác giả giữ chức Phó trưởng ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án kiêm Trưởng phòng Giám sát của Ban Tư vấn Giám sát và Quản lý dự án;

- Điều động và bổ nhiệm ông Dương Hữu Quỳnh nguyên Trưởng phòng Xây dựng Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí giữ chức Trưởng phòng Quản lý dự án Ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

- Điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Thái Ninh nguyên Trưởng phòng Thiết kế mỏ Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí giữ chức Trưởng phòng Thiết kế mỏ Ban Tư vấn giám sát và Quản lý dự án Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

4. Thông qua phương án sắp xếp và định biên lao động

(Nội dung phương án như phụ lục kèm theo)

Kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, HCNS.

GIÁM ĐỐC



M.S.D.N: 0500237543 - C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ
VÀ CÔNG NGHIỆP
VINACOMIN
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Lê Văn Duẩn

Số: 312 /TTr-VIMCC

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ-TKV ngày 14/9/2020 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Giám đốc Công ty kính trình Hội đồng quản trị Công ty thông qua: Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HDQT Công ty;
- Lưu:VT, HCNS.

GIÁM ĐỐC 



Lê Văn Duẩn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ
VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 313 /TTr-VIMCC

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra
việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu
trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 1563/QĐ-TKV ngày 18/9/2020 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v ban hành Quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Giám đốc Công ty kính trình Hội đồng quản trị Công ty thông qua: Quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, HCNS.

GIÁM ĐỐC 



M.S.D.N.: 0500237543 - C.T.C.P.
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ
VÀ CÔNG NGHIỆP
VINACOMIN
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Lê Văn Duẩn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ
VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 314 /TTr-VIMCC

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ tình hình thực hiện công tác quản lý khoán chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập của Công ty.

Giám đốc Công ty kính trình Hội đồng quản trị Công ty thông qua: Quy chế quản lý chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập trong Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, HCNS.



Lê Văn Duẩn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4348/TKV-TCNS
Về việc tái cơ cấu mô hình tổ chức, định
biên lao động Công ty CP Tư vấn đầu tư
mỏ và công nghiệp giai đoạn 2017-2020

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN	
Số: 463	Kính gửi: Người đại diện phần vốn của TKV
Ngày: 27/8/19	tại Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp
Chuyển: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) nhận được	

Văn bản số 508/VIMCC-HCNS ngày 17/7/2019 của Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin về việc sắp xếp lao động theo mô hình tổ chức, định biên lao động đã được TKV hướng dẫn;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2019/NQ-HĐTV ngày 19/8/2019 của Hội đồng thành viên TKV, TKV có ý kiến như sau:

1. Việc xã hội hóa bộ phận bảo vệ:

Đồng ý để Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin thực hiện xã hội hóa bộ phận bảo vệ của cơ quan Công ty trong giai đoạn 2020-2021.

2. Việc hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ:

Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin có trách nhiệm tiếp tục thực hiện hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ trong năm 2020 theo đúng chủ trương của Hội đồng thành viên TKV (thực hiện giai đoạn 2018-2020). Trước mắt, Công ty cần khẩn trương triển khai các thủ tục cần thiết để chuẩn bị cho việc hợp nhất 02 đơn vị vào năm 2020 (xử lý tài chính, sắp xếp lao động, nghiên cứu xây dựng phương án hợp nhất,...).

3. Việc tái cơ cấu Công ty CP Tư vấn đầu tư than Ưông Bí:

a) Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin tiếp tục thực hiện mua lại toàn bộ phần vốn góp của các cổ đông khác tại Công ty CP Tư vấn đầu tư than Ưông Bí, chuyển đơn vị này thành Chi nhánh của Công ty mẹ, sau đó tái cơ cấu với Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai (thông qua hình thức hợp nhất hoặc sáp nhập) để thu gọn đầu mối.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin nghiên cứu xây dựng phương án cụ thể (đảm bảo tính khả thi) báo cáo TKV.

VP Sao gửi: - SEPAU BGO;
- P. TECNS triển khai th.

4. Việc thoái vốn tại Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn:

Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin tiếp tục khẩn trương triển khai thực hiện việc thoái vốn tại Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn, đảm bảo thu hồi vốn góp theo quy định, thời gian hoàn thành trong năm 2019.


5. Về định biên lao động Công ty:

Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu lao động theo các nội dung đã được TKV hướng dẫn tại Văn bản số 6198/TKV-TCNS ngày 27/12/2017 của TKV. Đồng thời, khuyến khích Công ty sắp xếp, bố trí cơ cấu tổ chức và định biên lao động thấp hơn định biên hướng dẫn tại Văn bản số 6198/TKV-TCNS trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và giải quyết đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động theo quy định pháp luật.

TKV thông báo để Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV TKV (e-copy);
- Ban Kiểm soát TKV (e-copy);
- PTGD: Lê Quang Dũng, Khuất Mạnh Thắng (e-copy);
- Các Ban: KTTC, TP (e-copy);
- Lưu VP, TCNS.

TỔNG GIÁM ĐỐC


Đặng Thanh Hải